

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *2378* /BNV-TCBC

V/v thực hiện Chỉ thị số 07/CT-TTg
ngày 22/5/2013 của Thủ tướng
Chính phủ

Hà Nội, ngày *08* tháng *7* năm 2013



Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Các cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh,
thành phố trực thuộc Trung ương.

~~Thực hiện Chỉ thị số 07/CT-TTg~~ ngày 22/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020, để có cơ sở tổng hợp báo cáo kết quả tổng rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của các cơ quan, tổ chức từ trung ương đến địa phương, Bộ Nội vụ đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức khác ở Trung ương và Ủy ban nhân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh) báo cáo về một số nội dung sau:

1. Đối với các Bộ, cơ quan ngang Bộ

a) Rà soát, đánh giá về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan mình tính đến ngày 30/6/2013, trên cơ sở kết quả đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa X về đổi mới, kiện toàn bộ máy hành chính nhà nước và triển khai cơ cấu tổ chức Chính phủ khóa XIII theo Quyết định số 1992/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ và ý kiến của Thủ tướng Chính phủ tại các văn bản có liên quan.

Báo cáo rà soát, đánh giá cần làm rõ những trùng lặp, chồng chéo, bỏ trống về nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan (bao gồm cả cơ quan chuyên môn ở địa phương theo ngành, lĩnh vực), ví dụ trong các ngành, lĩnh vực: lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi, tài nguyên nước...; kiến nghị biện pháp xử lý.

b) Tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, biên chế sự nghiệp (nay gọi là số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập) thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ theo các mốc thời gian: 31/12/2003, 31/12/2007 và 30/6/2013.

2. Đối với các cơ quan thuộc Chính phủ

a) Rà soát, đánh giá về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan mình tính đến ngày 30/6/2013, đề xuất các nội dung cần hoàn thiện trong thời gian tới.

b) Tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, biên chế sự nghiệp (nay gọi là số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập) của cơ quan thuộc Chính phủ theo các mốc thời gian: 31/12/2003, 31/12/2007 và 30/6/2013.

Để bảo đảm tổng hợp đầy đủ số liệu về tổ chức, biên chế của các cơ quan khác do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, đề nghị Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia, Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh báo cáo các nội dung như đối với các cơ quan thuộc Chính phủ quy định Khoản 2 công văn này.

3. Đối với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

a) Tổ chức hành chính, gồm:

- + Văn phòng Đoàn Đại biểu quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.
- + Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.
- + Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các tổ chức khác (nếu có).

b) Danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập, gồm:

- + Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
- + Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh.
- + Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

c) Tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, biên chế sự nghiệp (nay gọi là số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập) thuộc địa phương theo các mốc thời gian: 31/12/2003, 31/12/2007 và 30/6/2013. Cụ thể như sau:

- Biên chế công chức:

- + Trong các cơ quan, tổ chức hành chính: cấp tỉnh và cấp huyện.
- + Trong các đơn vị sự nghiệp công lập: cấp tỉnh và cấp huyện.

- Biên chế sự nghiệp (nay gọi là số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập): cấp tỉnh và cấp huyện.

Báo cáo của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi về Bộ Nội vụ (Vụ Tổ chức – Biên chế) trước ngày 25/7/2013, để Bộ Nội vụ tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. */:vt*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Trần Anh Tuấn;
- Lưu: VT, TCBC (03b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Anh Tuấn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 1065/SY-UBND

Bình Định, ngày 12 tháng 7 năm 2013

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- CVP, K12;
- Lưu: VT (07b).

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG**



Nguyễn Thái Bình

BÁO CÁO SƠ LIỆU VỀ TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ

(Kèm theo công văn số / ngày /7/2013 của UBND tỉnh ...
về việc thực hiện Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 22/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên tổ chức, đơn vị	Thời điểm 31/12/2003					Thời điểm 31/12/2007					Thời điểm 30/6/2013				
		Tổng số tổ chức	Tổng số biên chế	Chia ra			Tổng số tổ chức	Tổng số biên chế	Chia ra			Tổng số tổ chức	Tổng số biên chế	Chia ra		
				Biên chế hành chính	Biên chế sự nghiệp	Hợp đồng LĐ theo ND 68/2000/ND-CP			Biên chế hành chính	Biên chế sự nghiệp	Hợp đồng LĐ theo ND 68/2000/ND-CP			Biên chế hành chính	Biên chế sự nghiệp	Hợp đồng LĐ theo ND 68/2000/ND-CP
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I.	Tổ chức hành chính															
A.	Cấp tỉnh															
1.	Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh															
2.	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND															
3.	BQL các KCN, KCX, KKT															
4.	Tổ chức hành chính khác															
B.	Cấp huyện															
1.	Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện															
2.	Tổ chức hành chính khác															
II.	Đơn vị sự nghiệp công lập															
1.	Sự nghiệp thuộc UBND cấp tỉnh															
2.	Sự nghiệp thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh															

TT	Tên tổ chức, đơn vị	Thời điểm 31/12/2003					Thời điểm 31/12/2007					Thời điểm 30/6/2013				
		Tổng số tổ chức	Tổng số biên chế	Chia ra			Tổng số tổ chức	Tổng số biên chế	Chia ra			Tổng số tổ chức	Tổng số biên chế	Chia ra		
				Biên chế hành chính	Biên chế sự nghiệp	Hợp đồng LD theo ND 68/2000/ND-CP			Biên chế hành chính	Biên chế sự nghiệp	Hợp đồng LD theo ND 68/2000/ND-CP			Biên chế hành chính	Biên chế sự nghiệp	Hợp đồng LD theo ND 68/2000/ND-CP
3.	Sự nghiệp thuộc BQL KCN, KCX, KKT															
4.	Sự nghiệp thuộc UBND cấp huyện															

Người lập báo cáo
(Ký tên)

T/M UBND TỈNH
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Cột 3, 8, 13: ghi số lượng tổ chức
- Cột 4 = cột 5 + cột 6 + cột 7
- Cột 9 = cột 10 + cột 11 + cột 12
- Cột 14 = cột 15 + cột 16 + cột 17